TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2024/HS-PT.
Ngày: 08/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hữu;

Ông Trương Tố Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2024/TLPT-HS ngày 20/5/2024 đối với bị cáo Trần Văn P do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Văn P; Sinh ngày: 19/9/1995; N sinh: Huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K có (không có thể hiện tên cha) và bà Trần Thị L, sinh năm 1970 (sống); bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Bé N1 và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không (*Tuy nhiên, ngày 04/03/2016 có hành vi trộm cắp, tại Bản án sơ thẩm số 17/2016/HSST ngày 12/08/2016 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù, chấp hành xong ngày 11/03/2017; tháng 03/2018 có hành vi trộm cắp, tại Bản án sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 24/07/2018 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 19/06/2019; các lần bị kết án đã được xóa án tích*); Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt)

- *Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm*: Các bị cáo Trần Văn H, Lê văn V; Bị hại Nguyễn Hậu G (tên khác Út L1); Người làm chứng Lưu Thiện P1, Lê Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Lê Văn V1 và Trần Văn P là bạn bè chơi chung với nhau. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên cả ba cùng thống nhất đi trộm tôm trong ao nuôi của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/7/2023, Trần Văn P đến nhà của Trần Văn H chơi và rủ Trần Văn H đi trộm tôm thì Trần Văn H đồng ý và lấy xe mô tô biển số 94F1-486.15 chở Trần Văn P đi qua nhà của Lê Văn V1 để chở thêm Lê Văn V1 cùng đi tìm trộm tôm của người dân. Khi đến khu vực ao nuôi tôm của ông Nguyễn Hậu G tại ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì cả ba dừng xe lại, Lê Văn V1 ở ngoài canh đường còn bị cáo Trần Văn H và Trần Văn P thì cầm theo chài, thức ăn và giỏ xách đã chuẩn bị sẵn để vào trộm tôm. Tiếp theo Trần Văn P lấy mồi tôm rải xuống ao để dụ tôm đến ăn xong thì Trần Văn H quăng chài để bắt tôm, sau khi kéo chài lên thì Trần Văn P và Trần Văn H bỏ tôm trộm được vào trong giỏ xách. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, khi cả 2 chài được khoảng 05-06 lần thì lúc này ông Nguyễn Hậu G đi ra kiểm tra phát hiện và truy hô lên nên Trần Văn H, Lê Văn V1 và Trần Văn P bỏ lại tang vật bỏ chạy. Ông Nguyễn Hậu G cùng những người dân truy đuổi bắt được Trần Văn H cùng với tang vật là 40 ký tôm Sú vừa trộm được cùng với các công cụ, phương tiện phạm tội, còn Lê Văn V1 và Trần Văn P thì bỏ chạy thoát. Quá trình làm việc Trần Văn H khai nhận hành vi trộm tôm cùng với Lê Văn V1 và Trần Văn P như trên nên Cơ quan điều tra tiến hành làm việc thì cả ba đều thừa nhận hành vi phạm tội, đồng thời còn thừa nhận trước đó đã có 03 lần đã đến ao tôm của ông Nguyễn Hậu G để trộm tôm, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào ngày 17/7/2023, thì Trần Văn H và Lê Văn V1 cùng trộm tại ao tôm sú đang nuôi tại ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng của ông Nguyễn Hậu G, được 40 kg tôm sú (loại 43 con/kg), sau khi trộm được tôm đem đi bán cho cơ sở thu tôm tép do bà Lê Thị A làm chủ cơ sở.

- Lần thứ 2: Vào ngày 18/7/2023, thì Trần Văn H và Lê Văn V1 cùng trộm tại ao tôm sú đang nuôi tại ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng của ông Nguyễn Hậu G, được 83 kg tôm sú (loại 43 con/kg), sau khi trộm được tôm đem đi bán cho cơ sở thu tôm tép do bà Lê Thị A làm chủ cơ sở.

- Lần thứ 3: Vào ngày 23/7/2023, thì Trần Văn H, Lê Văn V1 và Trần Văn P cùng trộm tại ao tôm sú đang nuôi tại ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng của ông Nguyễn Hậu G, được 73kg tôm sú (loại 43 con/kg), sau khi trộm được tôm đem đi bán cho cơ sở thu tôm tép do bà Lê Thị A làm chủ cơ sở.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn V1 và Trần Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/K1-HĐĐGTS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng Hình sự huyện M kết luận

định giá như sau: Giá trị thành tiền của 40 (bốn mươi) ký Tôm sú, loại 43 con/kg. Tại thời điểm bị mất trộm ngày 25/7/2023 là 4.320.000 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 46/K1-HĐĐGTS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng Hình sự huyện M kết luận định giá như sau:

- Giá trị thành tiền của 40 (bốn mươi) ký Tôm sú, loại 43 con/kg. Tại thời điểm bị mất trộm ngày 17/7/2023 là 4.280.000 đồng (bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Giá trị thành tiền của 83 (tám mươi ba) ký Tôm sú, loại 43 con/kg. Tại thời điểm bị mất trộm ngày 18/7/2023 là 8.881.000 đồng (tám triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

- Giá trị thành tiền của 73 (bảy mươi ba) ký Tôm sú, loại 43 con/kg. Tại thời điểm bị mất trộm ngày 23/7/2023 là 7.811.000 đồng (bảy triệu tám trăm mười một nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 25.292.000đồng (hai mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong đó giá trị tài sản do Trần Văn H, Lê Văn V1 và Trần Văn P cùng nhau lấy trộm vào ngày 23/7/2023 và 25/7/2023 là 12.131.000 đồng (mười hai triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn đồng). Riêng số tài sản do Trần Văn H và Lê Văn V1 cùng lấy trộm vào ngày 17/7/2023 và 18/7/2023 có giá trị là 13.161.000 đồng (mười ba triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn V1 và Trần Văn P cùng phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng:

2.1. Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn H.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân thành thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Văn H chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2024.

2.2. Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn V1 và bị cáo Trần Văn P.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày

23/10/2023 của Tòa án nhân dân thành thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lê Văn V1 chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2024

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ bị cáo tự nguyện hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 15/4/2024, bị cáo Trần Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn P lập và gửi trực tiếp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 23/4/2024 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn P theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn P như sau: Tại phên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn P khai nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 24/7/2023 và 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, bị cáo P cùng Trần Văn H và Lê Văn V1 đi trộm tôm tại khu vực nhà ông Nguyễn Hậu G. Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp thì ông Nguyễn Hậu G đi ra kiểm tra phát hiện và truy hô lên nên Trần Văn H, Lê Văn V1 và Trần Văn P bỏ lại tang vật bỏ chạy. Ông Nguyễn Hậu G cùng những người dân truy đuổi bắt được Trần Văn H cùng với tang vật là 40 ký tôm Sú vừa trộm được cùng với các công cụ, phương tiện phạm tội, còn Lê Văn V1 và Trần Văn P thì bỏ chạy thoát. Tại bản kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản trộm cắp là 25.292.000 đồng (hai mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong đó giá trị tài sản do Trần Văn H, Lê Văn V1 và Trần Văn P cùng nhau lấy trộm vào ngày 23/7/2023 và 25/7/2023 là 12.131.000 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo Trần Văn P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của Trần Văn H, Lê Văn V1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa

sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Văn P và đồng phạm phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn P về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử phúc xem xét; bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu vì bị cáo đã từng hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước đó và đã bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt về tội này. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị bị cáo P, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P, về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên quyết định về hình sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Trần Văn P chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT-Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo (01);
- P.KTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thái Rết